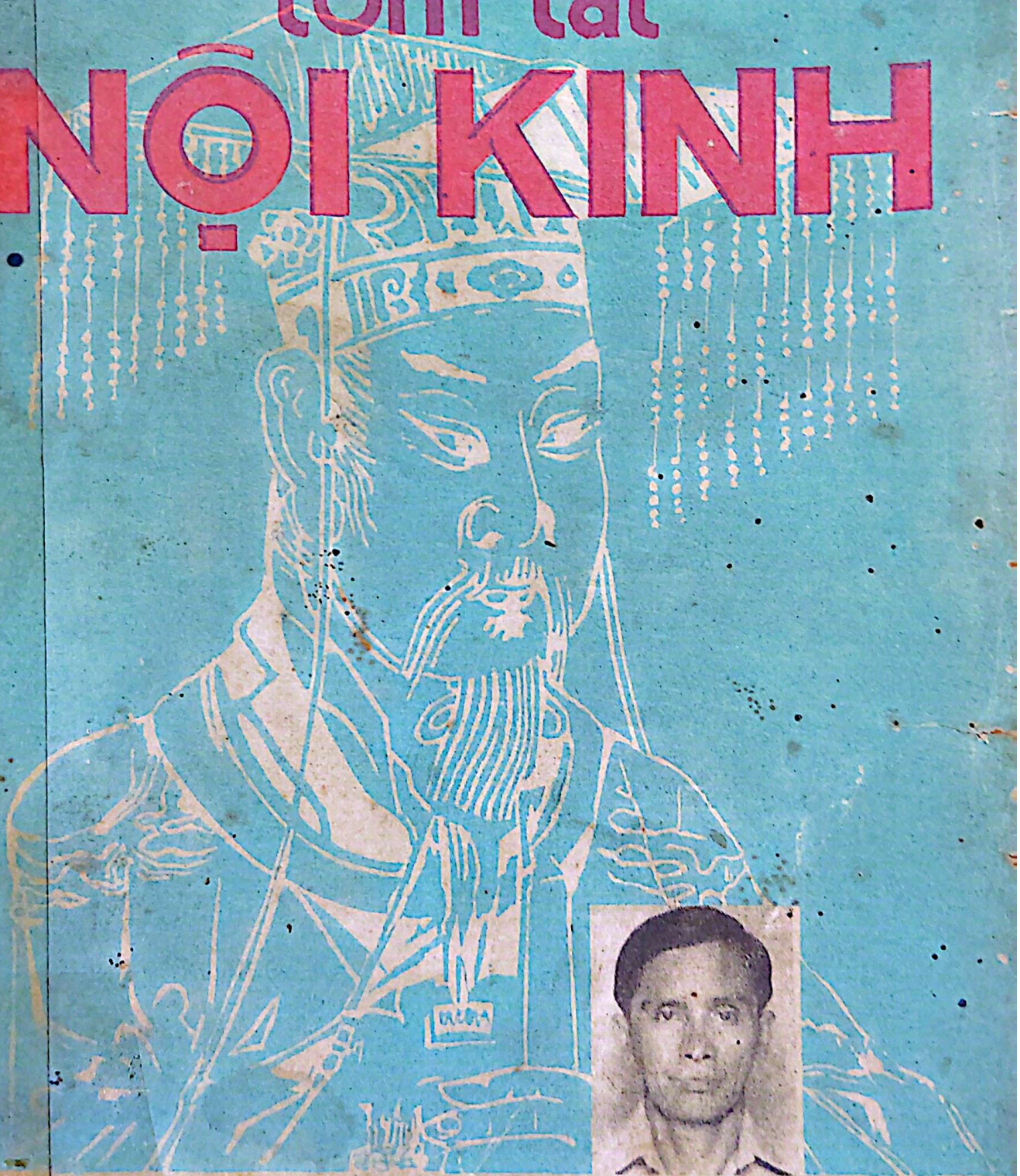


LƯƠNG Y NGUYỄN TRUNG HÒA

Hiếu biết tóm tắt **NỘI KINH**



HỘI Y HỌC DÂN TỘC TÂY NINH
XUẤT BẢN 1986

TỦ SÁCH Y HỌC CỔ TRUYỀN

VÌ PHONG TRÀO HỌC TẬP NÂNG CAO NGHIỆP VỤ
CHO GIỚI Y HỌC CÁC TỈNH PHÍA NAM

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN:

1. Giáo trình Thương hàn luận
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
 Linh Ôn bệnh học
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
 Linh hiền biết tóm tắt Nội kinh/L
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
4. Giáo trình lý luận cơ bản Y học cổ truyền
 (In lần thứ III)
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
5. Hiền biết cơ bản về Phương Dược theo Y học cổ truyền
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
6. Những bài thuốc Nam hay
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
7. Lý luận 32 bệnh án
 Lương y ĐÌNH NINH LÊ ĐỨC THIẾP
8. 100 Y án chữa bằng thuốc Nam
 Lương y VIỆT CỤC
9. Nam dược thần hiệu (tái bản)
 TUỆ TĨNH
10. Hải thượng Y tông tâm lĩnh toàn bộ I, II, III, IV, V, VI
 của Đại Y tông LÊ HỮU TRÁC
11. Tuệ Tĩnh toàn tập
 của TUỆ TĨNH
12. Giáo trình Thương hàn luận và Ôn bệnh học
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
13. Ph
 Đông dược
 (Tái bản theo bản của Viện Đông Y, 1965)
14. 10
 ng thuốc Nam (tái bản)
 Lương y VIỆT CỤC
15. Hiền biết
 ắt Nội kinh toàn tập
 Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA
16. 40
 chữa bằng thuốc Nam và châm cứu
 Lương y PHẠM TẤN KHOA

SẼ XUẤT

ru Đại thành

Tài liệu dịch về Châm cứu học cao cấp của DƯƠNG KẾ CHÂU

Địa chỉ liên lạc : Lương y NGUYỄN TRUNG HÒA

14E Đặng Văn Ngữ, Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy phép xuất bản số 46/XBNT của Sở VHTT Tây Ninh ngày 15/3/86.

LƯƠNG Y NGUYỄN TRUNG HÒA

GIÁO TRÌNH HIỂU BIẾT TÓM TẮT NỘI KINH

ĐÃ THỰC GIẢNG 36 GIỜ

- LỚP BỒ TÚC LƯƠNG Y (33 VI) MIỀN BẮC 1973,
- LỚP TRUNG HỌC Y HỌC DÂN TỘC Y3 1980
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, 200 NGƯỜI
- VÀ ĐANG GIẢNG CHO 2 LỚP Y HỌC CỎ
TRUYỀN TẠI GIA 100 NGƯỜI VÀ LỚP LƯƠNG
Y CHUYÊN SÂU TẠI VIỆN Y DƯỢC HỌC DÂN
TỘC 250 NGƯỜI

**HỘI Y HỌC DÂN TỘC TÂY NINH
TÁI BẢN 1986**

• Lời nói đầu

Làm thầy thuốc Y học dân tộc cổ truyền mà không biết Nội Kinh là sách gì, thì làm sao mà lý giải được nọ kia, bảo sao người trí thức y học hiện đại không khinh thường coi như rn đông mai vô ? Vậy Nội Kinh là sách gì ?

Hải thượng Lân ông Nội Kinh yếu chỉ đã phát biểu : Y a có Nội Kinh như nho gia có Ngũ Kinh, tôi nói rộng thêm : to Công giáo có Kinh Thánh đạo Hồi có kinh Cô Ran, đạo Phật có Liên Hoa Kinh v.v...

Nhà y phải học và hiểu biết Nội Kinh vì nó là bộ sách th điển của ngành nghề, nó tổng kết được trí thức y học từ i Xuân thu chiến quốc về trước. Do đó Đông y ở các dân : đông văn Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam u coi nó là di sản quý báu của y học cổ truyền của đông ương. Ngay các nước văn minh Âu Mỹ vẫn có nhiều nhà y c đề tâm nghiên cứu.

Hệ thống tư tưởng của Nội Kinh, chủ yếu lấy quan niệm inh thể thện nhân tương ứng kết hợp với phương pháp tư ởng của Âm dương Ngũ Hành quán triệt trong lý luận cơ n, từ đó chỉ đạo thực tiễn trong lâm sàng. Y học nhiều đời u tuy có phát triển song đều không thoát ly khỏi phạm vi của tư tưởng này. Do đó, thấy được Nội Kinh là nguồn suối tư ớng của Đông y, là cơ sở lý luận của học thuật ; cho nên t cả mọi người hoạt động Đông y đều nhất thiết phải học.

Chỉ vì nguyên bản Nội Kinh xưa' lời văn vắn tắt mà y ghĩa sâu xa, người mới học không thể nào lãnh hội nổi Ở iệt Nam ta đã có vài bản dịch ra quốc ngữ, song vẫn chưa áp tưng mục đích học tập cho lắm. Tuy vẫn có bản của cụ

Nguyễn Tư Siêu dịch năm 1954, do nhà in Lê Cường xuất bản được coi là khá nhất, song vẫn còn một số sai sót cả về chính lý. Ở Saigon có bản dịch của cụ Nguyễn Đông Di nhưng không đạt yêu cầu vì hiện về dịch âm, tiếng Việt không trong sáng, đọc rồi không biết nói gì.

Trong công tác nghiên cứu giảng dạy lâu năm, chúng tôi hẳn hạp có hoàn cảnh làm thực tế quản trị được nhiều nội dung hay ho, lý thú, từng viết giáo trình giảng cho mấy lớp Bò túc cho các lương miền Bắc và 1 số lớp Trung học y được dân tộc miền Nam. Nay đem các phần thu nhập được tốt viết lại tập giáo trình này gọi là Điều kiện Tóm Tắt Nội Kinh ngũ hầu cung ứng cho phong trào học tập nghiên cứu y học ở truyền ở các tỉnh phía Nam, toàn tập, chọn xếp các chương như sau :

- 1) Dương sinh
- 2) Âm dương ngũ hành
- 3) Tạng tương
- 4) Kinh lạc
- 5) Bệnh năng
- 6) Chẩn pháp
- 7) Trị pháp

Về cách biên soạn, trước hết nêu phần khái thuyết, trình bày nội dung, tóm tắt thực chất của vấn đề, sau rồi tiến hành quy nạp các điểm quan trọng. Mỗi đoạn kinh văn đều dùng Việt ngữ làm căn bản để cho các bạn trẻ dễ học hiểu. Sau đó chép y nguyên âm kinh văn trong một khung để cho các bạn thông Hán Nôm tham khảo, có mục giải thích danh từ, có mục nhận xét tóm tắt, cuối bài có mấy câu gợi ý thảo luận về người học nhắm vào trong tâm hiểu biết tóm tắt. Tất cả đều đi kèm chú thích, phần nhiều là thừa kế tiếp thu ý cổ nhân, qua các Học viện Trung y, người ta đọc và hiểu dễ hơn ta.

Toàn văn bộ giáo trình này, chia làm 3 tập, đã in được tập 1 gồm 3 chương nay in chung làm 1 tập đủ 7 chương để công nhận cho bạn đồng nghiệp, cùng thừa kế để phát huy.

Ngày 29 tháng 4 năm 1986
Lương y Nguyễn Trung Hòa

• *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

LƯƠNG Y NGUYỄN TRUNG HÒA

GIÁO TRÌNH HIỂU BIẾT TÓM TẮT NỘI KINH

HỘI Y HỌC DÂN TỘC TÂY NINH * In 2.000 cuốn

In tại Xí nghiệp in báo Đồng Nai, 100/30 Quốc lộ 1,

Biện Hòa * In xong ngày 25-10-1986

Nộp lưu chiểu tháng 10-1986

MỤC LỤC

ĐIỀU BIẾT TÓM TẮT NỘI KINH

Chương I : Dưỡng sinh :	trang 5
• Kinh văn 1 : Phương pháp dưỡng sinh của cổ nhân :	
— Thích ứng với khí hậu thời tiết	
— Luyện tập thân thể trong sinh hoạt	8
— 2. Máu cốt sinh bệnh là hai cái hư (hư tả và sức khỏe hư) gặp nhau	9
— 3. Phương pháp phòng bệnh của cổ nhân : đặc biệt chú trọng hai tác nhân gây bệnh : nguyên nhân ngoài và nguyên nhân trong	10
— 4. Phương pháp dưỡng sinh của 4 bậc dưỡng sinh gia khác nhau : Hoàn cảnh tự nhiên và điều kiện xã hội	12
— 5. Phương pháp dưỡng sinh theo 4 mùa	17
— 6. Muốn bảo trì sức khỏe thì trong phương thức sinh hoạt và hoạt động tư duy phải hòa hợp nhịp nhàng với hoàn cảnh ngoại tại	
— 7. Cách phòng bệnh hữu hiệu nhất là :	
— lúc bình thời biết điều dưỡng thân thể	24
— thích ứng được với ngoại giới hoàn cảnh	
— 8. Chính khí còn ở trong thì tả khí không thể nào can phạm vào được	25
— 9. Thuận theo cách sống trong 4 mùa tức là thích ứng được với sự biến hóa của tự nhiên	26

- 10. Giữ sức khỏe tốt là sinh hoạt phải có quy luật, phải biết điều tiết 27
- 11. Đồ ăn uống tiếp thu vào là nguồn nuôi sự sinh trưởng phát dục, ăn uống mất điều độ sẽ sinh bệnh, ăn uống kiêng khem trong điều trị làm sàng có quan hệ lớn đối với kết quả điều trị, không được coi thường lời dặn dò của thầy thuốc Đông y chữa bệnh 28
- 12. Tổng kết ý nghĩa quan trọng của nền y học dự phòng 30

Chương II : Âm dương ngũ hành

Khái thuyết...

37—39

Kinh văn 1 : Sự biến hóa của vạn vật và việc chẩn trị trong lâm sàng đều phải biện cho được hai mặt âm dương 40

- 2. Vận dụng học thuyết âm dương có tính cơ động, biện chứng, duy vật thô sơ 41
- 3. Quan điểm duy vật biện chứng thô sơ của âm dương 43
- 4. Luận điểm căn bản nghiên cứu học thuyết âm dương 44
- 5. Dem các dấu hiệu thiên nhiên để so sánh thuyết minh nhiều hiện tượng sinh lý âm dương trong con người 46
- 6. Quan hệ hỗ tương giữa âm dương 48
- 7. Vật cực tác phản 50
- 8. Phương pháp dùng dấu hiệu để so sánh 51
- 9. Âm dương hỗ tương 52
- 10. Âm dương tương bằng 52
- 11. Hàn cực sinh nhiệt và ngược lại 54
- 12. Tính vị, công năng của được vật, lý luận phân loại khí vị của được vật 54

- 13. Vận dụng chứng hậu toàn thể để phân biệt âm dương 55
- 14. Tư tưởng thiên nhân tương ứng 56
- 15. Dùng lý luận ngũ hành để chỉ đạo công tác chẩn trị lâm sàng 67
- 16. Xem huyết mạch, bì phu, gân xương, bắp thịt liên hệ với ngũ hành 58
- 17. Máu chốt chủ yếu của học thuyết ngũ hành 59
- 18. Lý luận chỉ đạo lâm sàng : nguyên nhân và nguyên tắc chữa bệnh 60
- 19. đến 22. Tất thấy sự vật trong vũ trụ đều có quan hệ lẫn nhau, tư tưởng chỉ đạo lấy ngũ hành làm cái 64—71
- 23. Tình huống truyền biến của bệnh ngũ tạng 74
- 24. Năm vững quy luật thiên nhiên có liên hệ đến khi có bệnh và cách chữa 76
- 25. Trong lâm sàng khi xử lý bệnh tật phải biết kết hợp với hoàn cảnh tự nhiên, thể chất con bệnh mới đề xuất được phương pháp chữa tốt 78
- 26. Và phải kết hợp với tư thời ngũ hành 79
- 27. Yếu linh chẩn đoán chính xác 80

Chương III : Tạng tượng

Kinh văn 1 : Xem cơ cấu bộ máy hành chính của Nhà nước liên hệ so sánh tính thống nhất chính

- thể của cơ năng nội tạng 89
- 2. Sự mạng đảm trách cụ thể của nội tạng trong sự sống con người 93
- 3. Mối quan hệ hỗ tương giữa nội tạng 95
- 4. Công năng của ngũ tạng lục phủ 97

- 5. Phân biệt công năng ngũ tạng lục phủ, lại nói tới phủ kỳ hỗng 98
- 6. Hai mặt tạng nhi bất tả và tả nhi bất tàng của công năng nội tạng 99
- 7. Công năng của thất khiếu đều bám thụ bởi khí của ngũ tạng 101
- 8. Các tổ chức của mắt có quan hệ với nội tạng, thuyết này có quan hệ lớn trong chữa bệnh lâm sàng 102
- 9. Về thuyết quy kinh: ngũ vị đều chạy về chỗ chuyên trách của chúng 103
- 10. Quan hệ sinh trưởng phát dục giữa thận khí tiên thiên với cốc khí hậu thiên 105
- 11. Nói rất rõ về các giai đoạn sinh trưởng, phát dục, tráng thịnh, suy lão, tử vong 107
- 12. — như trên — 109
- 13. — như trên — 109
- 14. Quan hệ giữa tinh, vi, khí và hình, tính hoàn chỉnh của cơ năng nhân thể 111
- 15. Nhấn mạnh rằng: thiếu hỏa sinh khí, tráng hỏa tán khí, chứng minh thêm về luận cứ bất vong lực lao và khởi cư hữu tiết của thiên dương sinh 112
- 16. Ba vấn đề: 1. Tinh ba của cốc khí sau khi biến hóa tinh khí-vào đan, trở khí vào tâm 2. Tác dụng ba tạng khí là: nạp tàng trữ dưỡng liệu, tâm vận chuyển chất dinh dưỡng vào huyết mạch 3. Nội tạng khí được chu cấp chất dinh dưỡng ấy mới phát huy công năng hoạt thường cũng như biểu hiện trên mạch tượng 113

- 17. Nói rõ tác dụng chủ yếu của tỳ và vị trong quá trình hấp thu chuyên vận và bài-tiết đối với đồ uống vào nhân thể 115
- 18. Khái quát sự sinh thành, đường đi, độ số với tình hướng hội hợp của dinh vệ 116
- 19. Nói rõ thêm vấn đề trên 117
- 20. Sự sinh thành ra đại khí (khí thở ra hít vào ở lồng ngực) cho ta biết thêm chất lỏng vi của cơm nước có thể hóa sinh khí dinh vệ mà còn kết hợp với khí của không gian kết thành đại khí 119
- 21. Nói rõ đường đi của dinh vệ trên thân thể, quan hệ nó đối với khí huyết, chỉ cho ta thấy bất cứ cơ năng hoạt động nào trong nhân thể đều không thể cô lập mà nó nương tựa nhau hòa hợp nhịp nhàng với nhau một cách hoàn chỉnh 120
- 22. Quán xuyên tình thần, quan niệm chính thể nội bộ cơ thể nổi bật nhất là tác dụng của huyết khí tinh thần 121
- 23. Nói về sinh thành và công dụng của tinh, khí, tân, dịch, huyết, mạch thất thoát quá nhiều sẽ có bệnh 123
- 24. Quy nạp có hệ thống mạch, tủy, gân, huyết khí, chia, ra các mối liên hệ của chúng 126
- 25. Rành rõ khí huyết nhiều ít, tại các kinh mạch đề vận dụng châm cứu, bô tả 127
- 26. 4 cái bề chứa khí huyết tinh thần (từ hai đở là dạ dày, mạch xung, dẫn trung và não, khí các nơi đó có bệnh phải xử dụng du huyết. 129
- 27. Tim, gan, mật, ba yếu tố quyết định thành đông sĩ hay khiếp nhược 131

Chương IV : Kinh lạc

— Khái thuyết

139

— 12 kinh mạch chính

140

1. Thủ thái âm phế 142
2. Thủ dương minh đại trường 146
3. Túc dương minh vỵ 149
4. Túc thái âm tỷ 154
5. Thủ thiếu âm tâm 157
6. Thủ thái dương tiểu trường 160
7. Túc thái dương bàng quang 163
8. Túc thiếu âm thận 166
9. Thủ quyết âm tâm bào 170
10. Thủ thiếu dương tam tiêu 173
11. Túc thiếu dương đởm 176
12. Túc quyết âm can 180

— 8 Mạch kỳ kinh

1. Mạch đốc 184
2. Mạch nhâm 186
3. Mạch dương kiêu 188
4. Mạch âm kiêu 190
- 5,6. Mạch dương duy, Âm duy 192
7. Mạch xung 195
8. Mạch đới 197

Chương V : Bệnh nãg

199

Kinh văn : 1, 2. Con người sở dĩ phát bệnh là do nguyên nhân trong tà chính là thực, tình mất sẽ hư

200

— 3. Chính khí, chân khí, tả khí 201

— 4. Dương khí, tâm huyết, phế khí 205

— 5. Âm dương biểu hiện hơn kém	205
— 6. Ngũ khí gây bệnh	206
— 7. Thất tình biến hóa	208
— 8. Nói về chứng quyết	208
— 9. Nói rõ thêm chứng tiêu quyết	209
— 10. Hôn quyết	210
— 11. Đại huyết	212
— 12. Cơ năng về ngoại rất quan trọng	213
— 13. Quan hệ giữa khí hậu biến hóa với sự phát bệnh	214
— 14. Về phục khí	215
— 15. Quan hệ giữa âm dương trong bệnh tật với âm dương của khí hậu	216
— 16. Tổng cương về bệnh sốt	218
— 17. Phong là đầu mối các bệnh	222
— 18. Về chứng Nuy	223
— 19. Về chứng Tê bại	224
— 20. Nói thêm về Tê bại	225
— 21. Di chứng sau trúng phong với một số bệnh ngoại da	227
— 22. Mấu chốt của bệnh Hô	228
— 23. Nói thêm về chứng Hô	231
— 24. Bàn về bệnh Trướng	233
— 25. Về bạch Sốt rét	235
— 26. Về bệnh Xuất huyết	236
— 27. Về lý luận Tỷ chủ tứ chi	238
— 28. Về lý luận Diêm đàm hư vô	239
— 29. Nguyên nhân và quá trình bệnh Ung nhọt	240
— 30. Ung thư/Ngoại khoa	241
	375

— 31. Khái niệm ban đầu về bệnh : Ai làm sàng	243
— 32. Ngũ tạng sở ở	244
— 33. 19 cơ chế cấu bản giúp biện chứng cầu nhân	244—249
— Tiêu kết	250—257

Chương VI : Chẩn pháp

— Vọng, Văn, Vấn pháp	259
Thiết	260

Kinh văn 1 : 3 phép Vọng, Văn, Vấn,

Cương lĩnh chẩn đoán	261
— 2. Phân biệt hư thực tiên lượng sống chết	263
— 3. Dựa vào trạng thái khác thường của đầu, lưng, eo éch, đầu gối, xương, mào, tím, phổi, thân, gân, tủy để chẩn đoán	265
— 4. Ngũ sắc thiện ác là bệnh tật biến hóa	265
— 5. Quan sát sự biến hóa của thị giác để biết Nội tạng thịnh suy	267
— 6. Từ Ngũ quan tìm hiểu Ngũ tạng	267
— 7. Tổng cương môn Vọng sắc	268
— 8. Mục tiêu phán đoán sống chết	270
— 9. Dùng lý luận tương khắc (Ngũ hành) để phán đoán chứng chết	270
— 10. Sự phát âm biến đổi nhờ Văn chẩn phân tích	272
— 11. Tầm quan trọng của Văn chẩn — Năm chắc tư tướng bệnh nhân	272
— 12. Nguyên nhân sinh bệnh do tính thần uất ức mà rối cuộc do tình cảm bị hoàn cảnh biến thiên kích động	275
— 13. Cường điệu văn đề Văn chẩn	276

- 14. Chú ý tiền sử bệnh tật 278
- 15. Về thời gian nào chẩn bệnh tốt? Tinh thần yên tĩnh 279
- 16. Về tam bộ cửu hầu trong mạch pháp 281
- 17. Từ số lần mạch đến để suy đoán mọi mặt 284
- 18. Chỗ tương ứng của mạch đối với sinh trưởng thu tàng 284
- 19. Mạch bình, mạch bệnh và mạch chết 287
- 20. Nói rõ việc chẩn xét mạch khí khẩu để biết nguyên lý bệnh biến của 5 tạng 290
- 21. Quan hệ tâm tạng với sự bất mạch đề chẩn đoán bệnh 291
- 22. Mạch chân tạng — Không ury khí 292
- 23. 3 khâu trong yếu quan sát cơ chuyển bệnh tật:
 - Hình vóc có dư hay bất túc
 - Chính khí thịnh hay suy
 - Tà khí mạnh hay yếu
- 24. Sự quyết đoán tử sinh 296
- 25. Cách sờ da tay nơi mạch Xích (Xích-phu) 298
- 26. Sự nhảy động ở huyết hư lý để coi có vị khí hay không để tiên lượng sống chết 299
- 27. Tiêu chuẩn đoán chứng chết (12 tuyệt chứng) 301
- 28. Chẩn đoán bệnh Kiết lý 303
- 29. Dân bà có nghén bị cảm (về cơ chế bệnh lý) 304
- 30. Đặc điểm mạch đẩu bà có thai 305
- Tiểu kết 307

Chương VII: Trị liệu

Kinh văn 1: Lâm sao nắm được mấu chốt bệnh ? 313

- 2. Tả tiên tước khí, vật phát thiên hỏa 314

— 3. Di pháp phương nghị luận	320
— 4. Chưa sớm, chưa kịp thời	322
— 5. Thấy thuốc với bệnh nhân phải hợp tác	322
— 6. Nhiều phép chữa cụ thể	325
— 7. Tùy chứng dùng được: Thập lễ của tứ chi Tài với yêu cầu của nó	327
— 8. Chính trị, phản trị	329
— 9. Hàn nhân nhiệt dung với nhiệt nhân hàn dung	331
— 10. Vây Ngụy đề cứu Triệu	332
— 11. Phép tắc châm thích	334
— 12. Nội nhân ngoại nhân ảnh hưởng lẫn nhau	334
— 13. Tiêu bản hoãn cấp	336
— 14. Gia trị vận dụng tiêu bản	338
— 15. Trị tiêu trị bản	340
— 16. Pháp độ dụng được	344
— 17. Vấn đề dinh dưỡng trong quá trình chữa bệnh	345
— 18. Cách sử dụng thuốc có độc, không độc	346
— 19. Phág chế phối ngẫu 1 bài thuốc (quan thần lã sư)	347
— 20. Cách phối ngẫu, cách ứng dụng, cách uống thuốc	349
— 21. Nguyên nhân tác dụng ảnh hưởng của dược vật	351
— 22. Chỗ dựa đề phân tích tính vị âm dương	352
— 23. Dùng thuốc chữa bệnh cho dân bà có chữa	354
— Tiêu kết	356
— Giới thiệu tóm tắt những nhà Y học cổ nêu tên trong sách này	363